TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 456/2020/HS-PT
Ngày: 14/9/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Văn Lệ.

2. Ông Bùi Đức Nam.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 385/2020/HSPT ngày 18/8/2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn Th do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bản án hình sự sơ thẩm số 70/2020/HS-ST ngày 08/7/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7.

Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Văn Th, sinh năm 1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 387 Huỳnh T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Phạm Thị N; có vợ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2011; tiền sự: không; tiền án:

- Bản án sơ thẩm số 1521/HSST ngày 24/7/1999 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo kháng cáo, tại Bản án số 682/HSPT ngày 18/4/2000 bị Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên y án sơ thẩm, chấp hành xong hình phạt ngày 14/7/2003;

- Bản án số 194/HSST ngày 19/4/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/5/2007;

- Bản án số 60/HSST ngày 25/6/2011 bị Tòa án nhân dân Thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/10/2014;

- Bản án sơ thẩm số 39/2015/HSST ngày 30/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"; bị cáo kháng cáo, tại Bản án số 126/2015/HSPT ngày 09/9/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã tuyên y án sơ thẩm; chấp hành xong hình phạt ngày 28/01/2019;

Nhân thân: Bản án số 36/HSST ngày 03/6/1993 bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè xử phạt Cảnh cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Bị bắt, tạm giam ngày 05/02/2020 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 35 phút ngày 05/02/2020, Nguyễn Văn Th điều khiển xe gắn máy, nhãn hiệu Dream biển số 68S4-9139 từ Quận 1 qua Quận 7 tìm chủ tài sản sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến trước nhà số 122 Đường số 7, Khu phố 2, phường Tân Kiểng, Quận 7, Th phát hiện có 01 túi xách màu xám của Huỳnh Nguyễn Chí Bảo để trên bàn gần đường đi, không có người trông coi nên điều khiển xe đậu dưới lề đường rồi lén lút đi bộ tới lấy trộm túi xách, đeo trên vai ra xe tăng ga tẩu thoát thì bị Bảo phát hiện truy hô và dùng xe ô tô biển số 51A-145.63 truy đuổi. Khi tới góc Đường số 15 và Đường số 2, phường Tân Kiểng, Quận 7, Th bị xe ô tô của Bảo tông mạnh vào đuôi xe gắn máy Th đang điều khiển làm Th ngã xuống đường và bị quần chúng nhân dân bắt giữ giao cho cơ quan Công an lập biên bản phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

01 túi đeo bằng vải màu xám, bên trong có 01 bóp da màu nâu có 759.000 đồng; 01 bóp da màu đen có 29.000 đồng; 01 CMND mang tên Huỳnh Nguyễn Chí Bảo; 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen.

01 xe gắn máy hiệu Honda kiểu Dream, màu nho, biển số 68S4-9139, số máy: FMG016270; số khung: 31D016270.

Đồng thời trích xuất camera hành trình lắp đặt trên xe ô tô biển số 51A-145.63 ghi nhận hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại trước nhà số 122 Đường số 7, Khu phố 2, phường Tân Kiểng, Quận 7.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 76 ngày 19/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 7, kết luận: 01 túi đeo chéo bằng vải màu xám, 01 chiếc bóp da màu nâu, 01 chiếc bóp màu đen, không nhãn hiệu đã qua sử dụng không còn giá trị mua bán; 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen, đã qua sử dụng trị giá 200.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản bị cáo trộm cắp được cho Huỳnh Nguyễn Chí Bảo, ông Bảo không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác.

Tại bản Cáo trạng số 71/CT-VKSQ7 ngày 18/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 70/2020/HS-ST ngày 08/7/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Văn Th 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Th không kháng cáo.

Ngày 06/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 35/QĐ-VKS kháng nghị toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 7, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sửa bản án theo hướng không áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 mà áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo Nguyễn Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản" và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Th đã thừa nhận các hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xét xử bị cáo Nguyễn Văn Th về tội danh "Trộm cắp tài sản". Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị trong thời hạn luật định. Theo hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo Nguyễn Văn Th có 04 tiền án chưa được xóa án tích, gồm: 01 tiền án về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" xét xử năm 1999; 03 tiền án về tội "Cướp giật tài sản", xét xử vào các năm 2004, 2011, 2015. Trong lần phạm tội này, bị cáo Th chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị 988.000 đồng, chưa đủ định lượng 2.000.000 đồng đối với tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Căn cứ hướng dẫn tại mục 7 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự thì 03 tiền án về tội "Cướp giật tài sản", xét xử vào các năm 2004, 2011, 2015 được xem xét là dấu hiệu "đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm" để xác định cấu thành tội phạm của tội "Trộm cắp tài sản" của lần này; còn tiền án về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" xét xử năm 1999 được tính để xác định tái phạm đối với bị cáo

theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản" thuộc trường hợp định khung hình phạt tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là chưa đúng quy định. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị số 35/QĐ-VKS ngày 06/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 mà áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo Nguyễn Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản", giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Văn Th không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân Quận 7, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 7, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tình tiết định khung hình phạt với bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Th đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Cụ thể: vào khoảng 15 giờ 25 phút ngày 05/02/2020, tại trước nhà số 122 Đường số 7, Khu phố 2, phường Tân Kiểng, Quận 7, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 túi đeo bằng vải màu xám, bên trong có 01 bóp da màu nâu có 759.000 đồng, 01 bóp da màu đen có 29.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen trị giá 200.000 đồng, 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Nguyễn Chí Bảo và các vật dụng không xác định được giá trị (theo Kết luận định giá tài sản số 76 ngày 19/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 7). Tổng cộng bị cáo đã chiếm đoạt tài sản trị giá là 988.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác, mặc dù tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp được dưới 2.000.000 đồng nhưng trước đó bị cáo có 03 tiền án về tội "Cướp giật tài sản" chưa được xóa án tích nên đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên, hồ sơ vụ án thể hiện: bị cáo Nguyễn Văn Th có 04 tiền án chưa được xóa án tích, gồm: 01 tiền án bị xử phạt 07 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" xét xử năm 1999; 03 tiền án bị xử phạt tù về tội "Cướp giật tài sản" xét xử vào các năm 2004, 2011, 2015.

Căn cứ hướng dẫn tại tiết a tiểu mục 7.3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự quy định: *"Trường hợp các tiền án của bị cáo đã được xem xét là dấu hiệu cấu thành tội phạm "đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm" thì các tiền án đó không được tính để xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm đối với bị cáo".*

Ở lần phạm tội này bị cáo đã trộm cắp được tài sản có tổng giá trị 988.000 đồng, chưa đủ định lượng 2.000.000 đồng. Đối chiếu với quy định trên thì 03 tiền án về tội "Cướp giật tài sản", xét xử vào các năm 2004, 2011, 2015 chỉ được xem xét là dấu hiệu cấu thành tội phạm "đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm" là tình tiết định khung hình phạt của tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 mà không xác định là tái phạm hay tái phạm nguy hiểm đối với bị cáo.

Do bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và chỉ tính bị cáo có 01 tiền án về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" xét xử năm 1999 nên đã phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản" thuộc trường hợp định khung hình phạt tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là chưa đúng quy định của pháp luật.

[3] Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo:

Xét bị cáo chỉ phạm tội theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, có một tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại thuộc trường hợp phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; được bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt theo điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có thiếu sót nên cần áp dụng thêm cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên thì việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức án 03 năm tù là có phần nghiêm khắc. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị phúc thẩm số 35/QĐ-VKS ngày 06/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng nghị phúc thẩm số 35/QĐ-VKS ngày 06/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm số 70/2020/HS-ST ngày 08/7/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Văn Th 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2020.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND Quận 7; (1)
- CC THA Quận 7; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (2)
- TAND Quận 7; (2)
- Công an Quận 7; (1)
- Phòng PC 53-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (20) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên